

Bản án số: 30/2025/HS-PT-CTN
Ngày: 24 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và bà Phan Thị Minh Tâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Ngô Hồng Đình- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà:
Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở B) xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2025/TLPT-HS-CTN ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXPT-HS-CTN ngày 07/11/2025 đối với bị cáo Giáp Văn T; do có kháng cáo của bị cáo Giáp Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Giáp Văn T, sinh năm 1968, tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn K và bà Nguyễn Thị K1; vợ: Lý Yến X; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017;

+ Tiền án: không;

+ Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay tại Phân Trại Tạm giam khu vực T (nay là P trại tạm giam Cô Tô cơ sở 3) thuộc Trại Tạm giam Số A, Công an tỉnh A.

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn T là giáo viên dạy âm nhạc của Trường Tiểu học B thị trấn N đặt tại khóm N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp N, xã T, tỉnh An Giang). Ngày 27/12/2024, T được phân công tham gia Ban Tổ chức Hội thi ca múa nhạc cấp huyện năm học 2024-2025 với nhiệm vụ là nhạc công. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, sau khi tập văn nghệ xong, Nguyễn Thị Diễm H sinh ngày 15/6/2014, điều khiển xe điện chở Nguyễn Thị Ngọc X1 sinh ngày 16/10/2014 (cùng là học sinh lớp 5B - Trường Tiểu học B thị trấn N) chuẩn bị ra về, thì T đi đến nói chuyện và dùng tay trái sờ vào phía bên ngoài áo phàn ngực của H. Sau đó, T dừng lại, H điều khiển xe chở X1 về nhà, kể lại việc bị xâm hại cho Nguyễn Ngọc H1 (cha ruột của X1) biết và thông tin đến Ban Giám hiệu nhà trường xử lý. Ngày 28/02/2025, T bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 11/3/2025, Nhà trường có đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/4/2025, Giáp Văn T bị khởi tố, điều tra. Quá trình điều tra, T thừa nhận có hành vi dâm ô đối với Nguyễn Thị Diễm H nhưng không thừa nhận có hành vi xâm hại đối với Nguyễn Thị Ngọc X1.

Căn cứ Kết luận giám định xâm hại tình dục số 240 ngày 20/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận đối với Nguyễn Thị Ngọc X1:

Kết quả giám định: các dấu vết thu thập được, qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo... hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không). Vùng ngực không thấy thương tích. Các bộ phận khác không có thương tích liên quan đến vụ việc này. Kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Căn cứ Kết luận giám định xâm hại tình dục số 241 ngày 20/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận đối với Nguyễn Thị Diễm H:

Kết quả giám định: các dấu vết thu thập được, qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo... hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không). Vùng ngực, vùng cổ không thấy thương tích.

Các bộ phận khác không có thương tích liên quan đến vụ việc này. Kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Căn cứ Thông báo số 511 ngày 13/4/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Phòng K2 Công an tỉnh A từ chối đề nghị trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A. Lý do đối tượng giám định file video clip gửi giám định không phải là file copy từ dữ liệu gốc, mà quay lại màn hình trên điện thoại.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm: số 34/2025/HS-ST ngày 30/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm d khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Giáp Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 05/5/2025.

Trả lại cho bị cáo Giáp Văn T (bà Lý Yến X nhận thay) số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2025 bị cáo Giáp Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Giáp Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: hình phạt mà toà án cấp sơ thẩm tuyên là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo còn cha mẹ già, vợ và các con không ai chăm sóc. Do đó, kính mong HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo để bị có thể trở lại xã hội chăm lo gia đình và làm người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

Qua nghiên cứu nhận thấy: bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành: Tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 146 BLHS. Vì vậy cấp sơ thẩm xét

xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có thiếu sót sau: Bản án không quy kết trách nhiệm hình sự T với tình tiết phạm tội đối với 02 người nhưng trong phần nội dung lại đề cập có hành vi với 02 người là chưa phù hợp; Cấp sơ thẩm không áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, (Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP có hiệu lực từ ngày 15/11/2025 cũng hướng dẫn tương tự) do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và nộp vào Cơ quan Thi hành án.

Bị cáo kháng cáo, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị hại, đại diện bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có đơn của nhiều đồng nghiệp xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo là con một, có cha mẹ già đều mất sức lao động. Xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm bị hại nhưng không có dự mưu trước, hành vi của bị cáo xảy ra rất nhanh, tại sân trường, có nhiều người; không tiếp xúc thể chất trực tiếp mà chỉ tiếp xúc gián tiếp qua lớp áo của bị hại. Chứng tỏ hành vi của bị cáo chỉ mang tính bộc phát, phạm tội do thiếu chừng mực, tuy có tính chất tình dục nhưng mức độ không đáng kể, ít nghiêm trọng hơn nhiều so với các vụ án khác cùng tội danh. Bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tạm giam đã hơn 6 tháng, cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

Từ các căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 30/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giáp Văn T 03 (ba) năm tù, được hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Giáp Văn T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Giáp Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2025 tại sân trường Tiểu học B thị trấn N đặt tại khóm N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp N, xã T, tỉnh An Giang), Bị cáo Giáp Văn T có hành vi dùng tay trực tiếp sờ vào bên ngoài áo phần ngực của em Nguyễn Thị Diễm H là học sinh trường Tiểu học B thị trấn N.

[4] Xét thấy, khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị cáo đã trên 18 tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ hành vi sờ vào ngực của bị hại H (người dưới 16 tuổi) là hành vi xâm phạm thân thể với người dưới 16 tuổi, nhận thức được nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển lành mạnh của người dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ; bị hại là học sinh của bị cáo, bị cáo có trách nhiệm giáo dục. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm d khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Giáp Văn T. HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội với tính chất nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất mức, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Trong quá trình điều tra, bị cáo chủ động bồi thường cho bị hại số tiền 5 triệu đồng nhưng gia đình bị hại không nhận nên tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025, tại điểm c khoản 2 Điều 2 quy định: “... 2. *Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thuộc một trong các trường hợp sau đây...c) Người phạm tội tự nguyện hoặc đồng ý để cha, mẹ, người khác (vợ, chồng, con, anh, chị, em, bạn bè...) dùng tiền, tài sản để sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của người phạm tội gây ra, nhưng bị hại, nguyên đơn dân sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ từ chối nhận, mà số tiền, tài sản đó đã được giao cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác quản lý để thực hiện việc sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của người phạm tội gây ra;...*”. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết này.

Ngoài ra, trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục nộp đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cho rằng hành vi của bị cáo không gây ra thiệt hại ảnh hưởng đối với tinh thần, sức khỏe của bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi khách quan của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát nhất thời, việc tiếp xúc nhanh chóng và bên ngoài áo gây ra ảnh hưởng không lớn đến tinh thần, sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại, việc kết tội đã là một hình phạt nghiêm khắc đối với một người giáo viên như là bị cáo. Do có xuất hiện các tình tiết mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai cáo, ăn năn, hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 như: Bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều thành tích xuất sắc và đóng góp trong công tác giảng dạy, các đồng nghiệp của bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có nhiều bệnh cần chữa trị, có cha mẹ già cần được chăm sóc. Vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo

theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Bị cáo đang bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu không bị tạm giam về tội phạm khác. Đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giáp Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 30/8/2025 của Tòa án Khu vực 10 - An Giang về phần quyết định hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn T 02 (hai) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (24/11/2025).

Giao bị cáo Giáp Văn T cho UBND xã T, tỉnh An Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự⁰² lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. *(đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)*

Trả tự do cho bị cáo Giáp Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Giáp Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 10, tỉnh An Giang;
- Phòng THA-DS khu vực 10, tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Phòng GDKT, TTr và THA TAND tỉnh;
- UBND xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà HS; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ